

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bán án số: 47/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19- 6-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Nga

2. Ông Trương Hoài Khanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2018, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Anh T**, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Số 213 ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Ngô Hồng S**, sinh năm 1986 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 507 đường C, phường R, Tp G, tỉnh Kiên Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam G, thị xã H, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Anh T trình bày: Bà T và ông S tự tìm hiểu yêu thương nhau vào đầu năm 2012 và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào tháng 11/2013 (âm lịch), có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố G vào ngày 19/6/2013.

Sau khi cưới nhau thì vợ chồng thuê nhà tại số 150 đường T, phường B, thành phố G, Kiên Giang.

Lý do ly hôn: Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, chung sống được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vào cuối năm 2014, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do ông S lừa gạt gia đình bà T về tiền bạc sau đó vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ ngày 20/10/2015 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà T xác nhận vợ chồng chung sống có được 01 người con chung tên Ngô Gia A, sinh ngày 14/8/2015, hiện đang sống cùng bà T. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Ngô Hồng S vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ông S có trình bày:** Ông S và bà T tự tìm hiểu yêu thương nhau vào đầu năm 2012 và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào tháng 11/2013 (âm lịch), có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố G vào ngày 19/6/2013.

Sau khi cưới nhau thì vợ chồng thuê nhà tại số 150 đường T, phường B, thành phố G, Kiên Giang.

Lý do ly hôn: Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, chung sống được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vào cuối năm 2014, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do ông S lừa gạt gia đình bà T về tiền bạc sau đó vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ ngày 26/10/2015 cho đến nay. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông S thì ông S đồng ý.

Về con chung: Ông S xác nhận vợ chồng chung sống có được 01 người con chung tên Ngô Gia Anh, sinh ngày 14/8/2015, hiện đang sống cùng bà T. Ông S thống nhất theo yêu cầu của bà T và đồng ý cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà T.

Về tài sản chung và công nợ chung: Ông S xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia phiên tòa đã chấp hành tốt, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 89, 90, 91 luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Phạm Thị Anh T có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và bị đơn ông Ngô Hồng S vắng mặt có lý do. Xét thấy ông S đã có ý kiến tại bản tự biên bản lấy lời khai và sự vắng mặt của bị đơn không làm ảnh hưởng đến phiên Tòa và nguyên đơn cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông S tự tìm hiểu yêu thương nhau vào đầu năm 2012 và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào tháng 11/2013 (âm lịch), có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố G vào ngày 19/6/2013 là phù hợp theo quy định pháp luật được quy định tại Điều 11 Bộ luật hôn nhân gia đình năm 2000.

[3] Tại phiên Tòa hôm nay bà T trình bày: Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, chung sống được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vào cuối năm 2014, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do ông S lừa gạt gia đình bà T về tiền bạc sau đó vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng ý kiến, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nhiều lần cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông S, xét thấy bà T, ông S không còn yêu thương quý trọng lẫn nhau, mạnh ai nấy đi, sống không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 89 và Điều 90, 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T và ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông S..

- Về con chung: Bà T và ông S xác nhận vợ chồng chung sống có được 01 người con chung tên Ngô Gia A, sinh ngày 14/8/2015, hiện đang sống cùng bà T. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con và ông S cũng thống nhất theo yêu cầu của bà T về việc giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và không cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà T. Xét thấy, cháu Anh ở chung với bà T từ nhỏ cho đến nay và được bà T chăm sóc chu đáo và hiện nay cháu Anh chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho bà T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Anh cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông S xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Phạm Thị Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai

thu số 0003981 ngày 26/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn ông Ngô Hồng S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28; 147; 227; 228; 266; 267; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 11; 89; 90; 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị Anh T được ly hôn với ông Ngô Hồng S.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Ngô Gia A, sinh ngày 14/8/2015 cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Bà T không yêu cầu ông S không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà T và các thành viên trong gia đình không có quyền ngăn cản việc ông S đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Anh T và ông Ngô Hồng S xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0003981 ngày 26/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn ông Ngô Hồng S không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nếu đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Thanh Vân;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND phường Vĩnh Thông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- UBND xã Thới Liểu, huyện Gò Quao;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;
- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Hoàng Chân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đ/sự;
- VKS Tp Rạch Giá;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TA tỉnh;
- THA Tp Rạch Giá;
- Lưu.

Trương Hoàng Chân